TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày 15-11-2019
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ D VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 16-4-2019, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1983 và chị Trương Thị O, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Văn N trình bày: Ngày 21/9/2018 vợ chồng anh D chị O có vay anh N số tiền 50.000.000 đồng, hai bên viết giấy tay với nhau, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay, lãi suất theo thỏa thuận. Đến hạn trả nợ anh đã liên lạc và yêu cầu anh D chị O trả nợ nhưng họ trốn tránh không chịu trả. Nay anh N yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh D chị O trả cho anh 50.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày vay đến khi trả nợ xong. Trong quá trình giải quyết vụ án anh chỉ yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh D

trả số nợ gốc là 50.000.000 đồng cho anh, không yêu cầu tính lãi đến thời điểm xét xử.

Bị đơn anh Phạm Ngọc D, anh chị Trương Thị O không tham tố tụng tại Tòa án. Theo kết quả xác minh mà Công an xã D Thắng cung cấp thì anh D, chị O hiện không có mặt tại địa phương. Khi đi khỏi địa phương anh D không cắt khẩu nên hiện nay anh D vẫn còn hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông. Vì anh D, chị O không có mặt tại địa phương nên Tòa án không cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh chị được, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị T trình bày: Chị T yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh D chị O phải trả 50.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Còn bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triều tập hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 227 BLTTDS; Điều 463, 466 BLDS, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn N yêu cầu anh Phạm Ngọc D và chị Trương Thị O phải trả nợ gốc là 50.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn trú tại huyện E nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:* Anh Phạm Ngọc D và chị Trương Thị O là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 12/7/2019 thì anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã D Thắng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, chị O là vợ của anh D, không đăng ký hộ khẩu cùng anh D nhưng sống cùng anh D. Tại thời điểm xác minh anh D chị O không có mặt tại địa phương cho đến nay cũng không về mà không thông báo cho chính quyền địa phương và cũng không báo cho nguyên đơn biết việc thay đổi địa chỉ mới. Do đó, Tòa án không thể thực hiện được việc tống đạt trực tiếp giấy triệu tập cho anh D chị O để đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Phạm Ngọc D và chị Trương Thị O theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt anh D, chị O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nguyên đơn anh N, người có quyền lợi, D vụ liên quan chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với an N, chị T theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về nội dung:* Xét nội dung khởi kiện của anh N yêu cầu anh D chị O trả số tiền gốc là 50.000.000đ, xét thấy:

Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 21/9/2018 thì anh Phạm Ngọc D, chị Trương Thị O có vay của anh Lê Văn N số tiền là 50.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận rõ lãi suất, thời hạn vay là 02 tháng, đến thời hạn trả là ngày 21/11/2018. Sau đó anh D, chị O không trả mà bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho anh N, chị T biết địa chỉ mới. Như vậy, anh D, chị O đã vi phạm thời hạn trả tiền và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận buộc anh D, chị O phải trả cho anh N, chị T số tiền 50.000.000đồng.

Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày vay đến thời điểm xét xử. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu trên là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh D, chị O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn N đối với anh Phạm Ngọc D và chị Trương Thị O.

Buộc anh Phạm Ngọc D và chị Trương Thị O phải trả cho anh Lê Văn N và chị Trương Thị T 50.000.000đồng tiền gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Phạm Ngọc D và chị Trương Thị O phải nộp 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Lê Văn N 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000348 ngày 10-04-2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện E, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh